

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 17**

**QUYỂN THỨ 423**

**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**

**VÔ BIÊN TẾ**

**Thứ 23 - 4**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:  
Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành  
Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán sát các pháp. Khi ấy,  
Bồ-tát Ma-ha-tát đối sắc không thọ, không lấy,  
không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã.  
Đối thọ tướng hành thức không thọ, không lấy,  
không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã.  
Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này  
chính lúc bấy giờ chẳng thấy sắc cho đến thức vậy.**

**Đối nhãn xứ không thọ, không lấy, không trụ,  
không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối nhĩ tử**

thiệt thân ý xứ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhãn xứ cho đến ý xứ vậy.

Đôi sắc xứ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi thanh hương vị xúc pháp xứ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy sắc xứ cho đến pháp xứ vậy.

Đôi nhãn giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi nhĩ tử thiệt thân ý giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhãn giới cho đến ý giới vậy.

Đôi sắc giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi thanh hương vị xúc pháp giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy sắc giới cho đến pháp giới vậy.

Đôi nhãn thức giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi nhĩ tử thiệt thân ý thức giới không thọ, không lấy,

không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới vậy.

Đôi nhãn xúc không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhãn xúc cho đến ý xúc vậy.

Đôi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Đôi Bồ thí Ba-la-mật-đa không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiên, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vậy.

**Đôi nội không không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.**

**Đôi bốn niệm trụ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vậy.**

**Như vậy cho đến đôi Phật mười lực không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế**

**Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vậy.**

**Đôi tất cả tam-ma-địa môn không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi tất cả đà-la-ni môn không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn vậy.**

**Cho đến đôi nhất thiết trí không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đôi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vậy.**

**Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy sắc, cũng chẳng thấy thọ tướng hành thức. Vì có sao? Sắc thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy nhãn xứ, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý xứ. Vì có sao? Nhãn xứ thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy sắc xúc, cũng chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xúc. Vì có sao? Sắc xúc thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy nhãn giới, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý giới. Vì có sao? Nhãn giới thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy sắc giới, cũng chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới. Vì có sao? Sắc giới thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy nhãn thức giới, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Vì có sao? Nhãn thức giới thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy nhãn xúc, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc. Vì có sao? Nhãn xúc thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa; cũng chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy nội không, cũng chẳng thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Nội không thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy bốn niệm trụ, cũng chẳng thấy bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Bốn niệm trụ thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Như vậy cho đến chẳng thấy Phật mười lực, cũng chẳng thấy bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Phật mười lực thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy tất cả tam-ma-địa môn, cũng chẳng thấy tất cả đà-la-ni môn. Vì có sao? Tất cả tam-ma-địa môn thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy pháp giới; cũng chẳng thấy chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy. Vì có sao? Pháp giới thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì có sao? Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Chẳng thấy nhất thiết trí; cũng chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Nhất thiết trí thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.**

**Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc; thọ tưởng hành thức chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thọ tưởng hành thức. Sở dĩ vì sao? Vì sắc thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên sắc chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc; thọ tưởng hành thức chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thọ tưởng hành thức.**

**Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xứ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn xứ thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhãn xứ chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xứ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ.**

**Bạch Thế Tôn! Sắc xứ chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thanh hương vị xúc pháp xứ. Sở dĩ vì sao? Vì sắc xứ thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên sắc xứ chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ**



chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Nhân giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhân giới, nhĩ tử thiết thân ý giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiết thân ý giới. Sở dĩ vì sao? Vì nhân giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhân giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhân giới, nhĩ tử thiết thân ý giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiết thân ý giới.

Bạch Thế Tôn! Sắc giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thanh hương vị xúc pháp giới. Sở dĩ vì sao? Vì sắc giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên sắc giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thanh hương vị xúc pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Nhân thức giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhân thức giới, nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Sở dĩ vì sao? Vì nhân thức giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai

không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhãn thức giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn thức giới, nhĩ tử thiệt thân ý thức giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiệt thân ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xúc, nhĩ tử thiệt thân ý xúc chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiệt thân ý xúc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn xúc thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhãn xúc chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xúc, nhĩ tử thiệt thân ý xúc chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiệt thân ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các

thọ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng sanh chẳng diệt tức phi Bồ thí Ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng sanh chẳng diệt cũng phi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng sanh chẳng diệt tức phi Bồ thí Ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng sanh chẳng diệt cũng phi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nội không chẳng sanh chẳng diệt tức phi nội không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng sanh chẳng diệt cũng phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Sở dĩ vì sao? Vì nội không thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nội không chẳng sanh chẳng diệt tức phi nội không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng sanh chẳng diệt cũng phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

**Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ chẳng sanh chẳng diệt tức phi bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng sanh chẳng diệt cũng phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên bốn niệm trụ chẳng sanh chẳng diệt tức phi bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng sanh chẳng diệt cũng phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.**

**Bạch Thế Tôn! Như vậy cho đến Phật mười lực chẳng sanh chẳng diệt tức phi Phật mười lực; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh chẳng diệt cũng phi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Sở dĩ vì sao? Vì Phật mười lực thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên Phật mười lực chẳng sanh chẳng diệt tức phi Phật mười lực; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh chẳng diệt cũng phi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.**

**Bạch Thế Tôn! Tất cả tam-ma-địa môn chẳng sanh chẳng diệt tức phi tất cả tam-ma-địa môn; tất cả đà-la-ni môn chẳng sanh chẳng diệt cũng phi tất**

**cả đà-la-ni môn. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả tam-ma-địa môn thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên tất cả tam-ma-địa môn chẳng sanh chẳng diệt tức phi tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn chẳng sanh chẳng diệt cũng phi tất cả đà-la-ni môn.**

**Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi pháp giới; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy chẳng sanh chẳng diệt cũng phi chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy. Sở dĩ vì sao? Vì pháp giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên pháp giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi pháp giới; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy chẳng sanh chẳng diệt cũng phi chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy.**

**Bạch Thế Tôn! Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng sanh chẳng diệt tức phi tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng sanh chẳng diệt cũng phi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng**

sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng sanh chẳng diệt tức phi tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng sanh chẳng diệt cũng phi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Sở dĩ vì sao? Vì nhất thiết trí thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng hai tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng hai cũng phi thọ tướng hành thức. Nhãn xứ chẳng hai tức phi nhãn xứ, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ chẳng hai cũng phi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Sắc xứ chẳng hai tức phi sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng hai cũng phi thanh hương vị xúc pháp xứ.

**Nhãn giới chẳng hai tức phi nhãn giới, nhĩ tử  
thiệt thân ý giới chẳng hai cũng phi nhĩ tử thiệt thân  
ý giới. Sắc giới chẳng hai tức phi sắc giới, thanh  
hương vị xúc pháp giới chẳng hai cũng phi thanh  
hương vị xúc pháp giới. Nhãn thức giới chẳng hai  
tức phi nhãn thức giới, nhĩ tử thiệt thân ý thức giới  
chẳng hai cũng phi nhĩ tử thiệt thân ý thức giới.  
Nhãn xúc chẳng hai tức phi nhãn xúc, nhĩ tử thiệt  
thân ý xúc chẳng hai cũng phi nhĩ tử thiệt thân ý  
xúc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hai  
tức phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tử  
thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng  
hai cũng phi nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh  
ra các thọ.**

**Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hai tức phi Bồ thí  
Ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh  
lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng hai cũng phi Tịnh  
giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-  
mật-đa.**

**Nội không chẳng hai tức phi nội không, ngoại  
không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng hai  
cũng phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh  
không.**

**Bốn niệm trụ chẳng hai tức phi bốn niệm trụ,  
bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chỉ chẳng**

hai cũng phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Như vậy cho đến Phật mười lục chẳng hai tức phi Phật mười lục, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hai cũng phi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tất cả tam-ma-địa môn chẳng hai tức phi tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn chẳng hai cũng phi tất cả đà-la-ni môn.

Pháp giới chẳng hai tức phi pháp giới; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ãn giới thủy chẳng hai cũng phi chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ãn giới thủy.

Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng hai tức phi tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng hai tức phi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhất thiết trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc vào pháp số chẳng hai, thọ tướng hành thức vào pháp số chẳng hai. Nhãn xứ vào pháp số chẳng hai, nhĩ tử thiệt thân ý xứ vào



**pháp số chẳng hai. Sắc xứ vào pháp số chẳng hai, thanh hương vị xúc pháp xứ vào pháp số chẳng hai.**

**Nhãn giới vào pháp số chẳng hai, nhĩ tỷ thiết thân ý giới vào pháp số chẳng hai. Sắc giới vào pháp số chẳng hai, thanh hương vị xúc pháp giới vào pháp số chẳng hai. Nhãn thức giới vào pháp số chẳng hai, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vào pháp số chẳng hai. Nhãn xúc vào pháp số chẳng hai, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vào pháp số chẳng hai. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vào pháp số chẳng hai, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vào pháp số chẳng hai.**

**Bồ thí Ba-la-mật-đa vào pháp số chẳng hai; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vào pháp số chẳng hai. Nội không vào pháp số chẳng hai, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vào pháp số chẳng hai. Bốn niệm trụ vào pháp số chẳng hai, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vào pháp số chẳng hai. Như vậy cho đến Phật mười lục vào pháp số chẳng hai, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vào pháp số chẳng hai.**

**Tất cả tam-ma-địa môn vào pháp số chẳng hai, tất cả đà-la-ni môn vào pháp số chẳng hai. Pháp giới vào pháp số chẳng hai; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy vào pháp số chẳng hai. Tất**

**cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vào pháp số chẳng hai.  
Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vào pháp  
số chẳng hai. Nhất thiết trí vào pháp số chẳng hai;  
đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số  
chẳng hai.**

# HỘI THỨ HAI

Phẩm  
VIỄN LY

Thứ 24 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Như Nhân giả đã nói: Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán sát các pháp ấy. Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát? Sao là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Sao là quán sát các pháp?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp rằng: Tôn giả đã hỏi sao là Bồ-tát Ma-ha-tát ấy? Xá-lợi-tử! Kẻ siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lợi vui hữu tình, nên gọi Bồ-tát. Đã giác như thật, năng khắp biết rõ tướng tất cả pháp mà không sờ chấp, nên lại gọi Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi lại Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát năng khắp biết rõ tướng tất cả pháp mà không sờ chấp?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát như thật biết rõ tất cả tướng sắc mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng thọ tướng hành thức mà không sờ chấp.

**Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn xứ mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng sắc xứ mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng thanh hương vị xúc pháp xứ mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn giới mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng sắc giới mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng thanh hương vị xúc pháp giới mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn thức giới mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn xúc mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa mà không sở chấp; như thật biết rõ tất cả tướng**

**Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng nội không mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng bốn niệm trụ mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi mà không sở chấp.**

**Như vậy cho đến như thật biết rõ tất cả tướng Phật mười lực mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng tam-ma-địa môn mà không sở chấp, như thật biết rõ tất cả tướng đà-la-ni môn mà không sở chấp.**

**Như thật biết rõ tất cả tướng pháp giới mà không sở chấp; như thật biết rõ tất cả tướng chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy mà không sở chấp.**

**Cho đến như thật biết rõ tất cả tướng nhất thiết trí mà không sở chấp; như thật biết rõ tất cả tướng**

đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà không sở chấp.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Lại sao gọi là tướng tất cả pháp? Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Nếu do các hành tướng trạng như thế hiện biết các pháp: là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp, là nội, là ngoại, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi. Đấy thấy gọi là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi: Sao là Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy. Xá-lợi-tử! Có thắng diệu huệ xa, có chỗ lìa nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi-tử nói: Đây đối pháp nào mà năng xa lìa? Thiện Hiện đáp rằng: Đây đối các uẩn, các xứ, các giới, các phiền não kiến, và sáu thú thấy đều năng xa lìa, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lại, Xá-lợi-tử! Có thắng diệu huệ xa, có chỗ đến, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi-tử nói: Đây đối pháp nào mà năng xa đến? Thiện Hiện đáp rằng: Đây đối Bồ thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều năng xa đến, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đây đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều năng xa đến, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đây đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đều năng xa đến, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như vậy cho

đến đây đôi Phật mười lăm cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều năng xa đến, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cho đến đây đôi nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều năng xa đến, nên gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây nói là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tôn giả đã hỏi: Sao là quán sát các pháp ấy. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán sát sắc cho đến thức phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát nhãn xứ cho đến ý xứ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát sắc xứ cho đến pháp xứ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô

**nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa  
lìa phi chẳng xa lìa.**

**Quán sát nhãn giới cho đến ý giới phi thường  
phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã,  
phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi  
hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô  
nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa  
lìa phi chẳng xa lìa.**

**Quán sát sắc giới cho đến pháp giới phi thường  
phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã,  
phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi  
hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô  
nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa  
lìa phi chẳng xa lìa.**

**Quán sát nhãn thức giới cho đến ý thức giới phi  
thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi  
vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất  
không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện  
phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng,  
phi xa lìa phi chẳng xa lìa.**

**Quán sát nhãn xúc cho đến ý xúc phi thường  
phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã,  
phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi  
hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô**



**nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa  
lìa phi chẳng xa lìa.**

**Quán sát nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ  
cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường  
phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã,  
phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi  
hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô  
nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa  
lìa phi chẳng xa lìa.**

**Quán sát Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã  
Ba-la-mật-đa phi thường phi vô thường, phi vui phi  
khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi  
không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng,  
phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi  
chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.**

**Quán sát nội không cho đến vô tánh tự tánh  
không phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ,  
phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không  
phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu  
nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng  
vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.**

**Quán sát bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo  
chi phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi  
ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi  
bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu**

**nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.**

**Như vậy cho đến quán sát Phật mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.**

**Quán sát tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.**

**Như vậy cho đến quán sát nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.**

**Xá-lợi-tử! Đây thầy gọi là quán sát các pháp. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-**

**nhã Ba-la-mật-đa nên tác quán sát các pháp như vậy.**

**Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thọ tướng hành thức? Như vậy cho đến nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc, sắc tánh không; thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không. Trong tánh không đây vô sanh vô diệt, cũng vô sắc cho đến thức. Do đây nên nói sắc chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thọ tướng hành thức.**

**Xá-lợi-tử! Như vậy cho đến nhất thiết trí, nhất thiết trí tánh không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không. Trong tánh không đây vô sanh vô diệt, cũng vô nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây nên nói nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí**

**chẳng sanh chẳng diệt cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc chẳng hai tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng hai cũng phi thọ tướng hành thức? Như vậy cho đến nhất thiết trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Hoặc sắc hoặc chẳng hai, hoặc thọ tướng hành thức hoặc chẳng hai. Tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do đây nên nói sắc chẳng hai tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng hai cũng phi thọ tướng hành thức.**

**Xá-lợi-tử! Như vậy cho đến hoặc nhất thiết trí hoặc chẳng hai; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc chẳng hai. Tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do đây nên nói nhất thiết trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Bấy giờ, cụ thợ Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc vào pháp số chẳng hai, thọ tướng hành thức vào pháp số chẳng hai? Như vậy cho đến nhất thiết trí vào pháp số chẳng hai; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số chẳng hai?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác sắc; sắc tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là sắc. Thọ tướng hành thức chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác thọ tướng hành thức; thọ tướng hành thức tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là thọ tướng hành thức. Do đây nên nói sắc vào pháp số không hai, thọ tướng hành thức vào pháp số không hai.**

**Xá-lợi-tử! Như vậy cho đến nhất thiết trí chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác nhất thiết trí; nhất thiết trí tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây nên nói nhất thiết trí vào pháp số không hai; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số không hai.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán sát các pháp, khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát thấy ngã vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy kiến giả vô sanh rất ráo tịnh vậy. Thấy sắc vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy thức vô sanh rất ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xứ vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý xứ vô sanh rất ráo tịnh vậy. Thấy sắc xứ vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy pháp xứ vô sanh rất ráo tịnh vậy.**

**Thấy nhãn giới vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý giới vô sanh rất ráo tịnh vậy. Thấy sắc giới vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy pháp giới vô sanh rất ráo tịnh vậy. Thấy nhãn thức giới vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý thức giới vô sanh rất ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xúc vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý xúc vô sanh rất ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh rất ráo tịnh vậy.**

**Thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sanh rất ráo tịnh vậy. Thấy nội không vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy vô tánh tự tánh không vô sanh rất ráo tịnh vậy. Thấy bốn niệm trụ vô sanh rất ráo tịnh vậy, cho đến thấy tám thánh đạo chi vô sanh rất ráo**

**tịnh vậy. Như vậy cho đến thấy Phật mười lục vô  
sinh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy mười tám pháp  
Phật bất cộng vô sinh rốt ráo tịnh vậy.**

**Thấy tất cả tam-ma-địa môn vô sinh rốt ráo  
tịnh vậy, thấy tất cả đà-la-ni môn vô sinh rốt ráo  
tịnh vậy. Như vậy cho đến thấy nhất thiết trí vô  
sinh rốt ráo tịnh vậy; thấy đạo tướng trí, nhất thiết  
tướng trí vô sinh rốt ráo tịnh vậy.**

**Thấy pháp Di sinh vô sinh rốt ráo tịnh vậy,  
thấy Di sinh vô sinh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp  
Dự lưu vô sinh rốt ráo tịnh vậy, thấy Dự lưu vô  
sinh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp Nhất lai vô sinh  
rốt ráo tịnh vậy, thấy Nhất lai vô sinh rốt ráo tịnh  
vậy. Thấy pháp Bất hoàn vô sinh rốt ráo tịnh vậy,  
thấy Bất hoàn vô sinh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp  
A-la-hán vô sinh rốt ráo tịnh vậy, thấy A-la-hán vô  
sinh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp Độc giác vô sinh  
rốt ráo tịnh vậy, thấy Độc giác vô sinh rốt ráo tịnh  
vậy. Thấy tất cả pháp Bồ-tát vô sinh rốt ráo tịnh  
vậy, thấy tất cả Bồ-tát vô sinh rốt ráo tịnh vậy.  
Thấy pháp chư Phật vô sinh rốt ráo tịnh vậy, thấy  
chư Phật vô sinh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp tất cả  
hữu tình vô sinh rốt ráo tịnh vậy, thấy tất cả hữu  
tình vô sinh rốt ráo tịnh vậy.**